

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hồng Điều
2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại Long An. ĐKTT: Số 3/13 N, khu phố A, thị trấn B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mười B, sinh năm 1965 và bà Văn Thị T, sinh năm 1967; bản thân chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Dương Công T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại Kiên Giang. ĐKTT: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1961 và bà Khưu Thị Bích M, sinh năm 1956; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm L (chưa đăng kết hôn), có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: không, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2000

ĐKTT: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Lê Minh T, sinh năm 1998

ĐKTT: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Võ Thành Đ, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. Trần Thị N, sinh năm 1955

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2019, Công an xã T, huyện B, tỉnh Long An nhận được nguồn tin của anh Võ Thành Đ, sinh năm 1985, tố giác 02 đối tượng đến tiệm bán tạp hóa của gia đình anh ở ấp T, xã T, dùng tiền giả mua 02 thùng bia. Lực lượng Công an xã T đến nhà anh Đ lập biên bản sự việc, tạm giữ 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri EE 06609013 và đưa 02 đối tượng tên Nguyễn Quốc N, Dương Công T về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 375/2019/KLGĐ ngày 16/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: 02 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, có cùng mã số hiệu EE 06609013 là giấy bạc giả.

Qua điều tra xác định: Cuối tháng 6/2019, Nguyễn Quốc N thế chấp giấy chứng minh nhân dân cho người tên H (chưa xác định họ tên, địa chỉ), vay số tiền 03 triệu đồng, tại khu vực chợ G, thuộc xã P, huyện B. Khi về nhà, N lấy tiền ra kiểm tra thì thấy có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng màu sắc đậm hơn, thô hơn 04 tờ tiền còn lại và có cùng số seri EE 06609013 nên biết là tiền giả, N điện thoại hỏi H nhưng H không thừa nhận đã đưa tiền giả cho N. N không dám tiêu xài 02 tờ tiền giả này nên cất giữ. Đến tối ngày 06/7/2019, N nảy sinh ý định dùng 02 tờ tiền giả này mua hàng hóa, để đổi lấy tiền thật, nên đến khu vực chợ T, thị trấn B, vào 03 tiệm tạp hóa mua mỗi tiệm 01 gói thuốc lá hiệu Jet, N định dùng tiền giả để trả nhưng thấy chủ tiệm còn trẻ tuổi, sợ bị phát hiện nên N lấy tiền thật trả.

Đến sáng ngày 07/7/2019, N đến quán cà phê N ở khu phố 8, thị trấn B gặp Dương Công T, N nói cho T biết là N có 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và rủ T đi tìm những tiệm tạp hóa có chủ tiệm là người lớn tuổi, dùng tiền giả mua hàng hóa để được thối lại tiền thật chia nhau tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 68E1-189.75 của T, chở N đến tiệm tạp hóa của bà

Nguyễn Thị D, ở ấp 3, xã T, huyện B, N vào mua 01 gói thuốc lá hiệu Jet và 01 chai nước suối với số tiền là 26.000 đồng, N lấy tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả thì bà D nghi ngờ là tiền giả nên yêu cầu N đổi tờ tiền khác, N ra xe kêu T đưa tiền thật trả bà D.

T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị N, sinh năm 1955, ngụ ấp Thanh Hiệp, xã T, huyện B, N vào gặp bà N hỏi mua 02 thùng bia với giá 555.000 đồng và lấy 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả bà N nhưng bà N không đủ tiền để thôi. Bà N đưa 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho anh Võ Thành Đ, là con trai bà N để thôi, anh Đ xem và phát hiện là tiền giả nên điện thoại báo Công an xã T đến lập biên bản sự việc.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015 và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T về tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Anh Nguyễn Tuấn K khai: Trước đây anh có sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 301168538 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 26/3/2016 cầm cho một thanh niên ở Thủ Thừa không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng. Sau đó anh có tìm thanh niên này để này để chuộc lại giấy chứng minh nhưng không gặp được nên anh đã làm đơn có mất và đã làm lại chứng minh nhân dân khác vào ngày 13/10/2017, hiện anh đang sử dụng giấy chứng minh mới nên anh yêu cầu hủy bỏ giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn K cấp ngày 26/3/2016. Ngoài ra, anh không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Chị là vợ của Dương Công T nhưng chưa đăng ký kết hôn, giữa chị và bị cáo T có một con chung, việc bị cáo T sử dụng tiền giả chị hoàn toàn không biết, riêng sợi dây chuyền kim loại màu vàng do Cơ quan điều tra thu giữ của T là do chị mua ở chợ vàng giả, trị giá 100.000 đồng để T đi đám cưới và hiện Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây chuyền này nên chị không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Anh Võ Thành Đ trình bày: Gia đình anh có mở tiệm tạp hóa, vào ngày 07/7/2019 khoảng 10 giờ 30 phút khi anh đi giao hàng về thì phát hiện hai thanh niên đến mua hai thùng bia giá 555.000 đồng và đưa 02 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, khi anh kiểm tra thì phát hiện tiền giả nên trình báo Công an bắt giữ, hai thanh niên anh xác định là Nguyễn Quốc N và Dương Công T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hành vi phạm tội 02 lần ở hai nơi khác nhau nên thuộc tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, các bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo T có thời gian nhập ngũ tại Tiểu đoàn 207 ở Kiên Lương, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang từ năm 2014 đến năm 2016, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm h, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Dương Công T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với đối tượng H, do không xác định được họ tên, địa chỉ và ngoài lời khai của bị can Nguyễn Quốc N thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh H có hành vi phạm tội, nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ, xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng:

- 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri EE 06609013 là vật chứng của vụ án nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 lưu hồ sơ vụ án.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

* Thu giữ của Dương Công T:

- 03 giấy phép lái xe hạng A1, A1-B2, D mang tên Dương Công T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 371766370, mang tên Dương Công T.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.
- Tiền Việt Nam 2.010.000 đồng và 01 ví da nam màu đen.

Xét thấy các đồ vật, tài liệu trên không liên quan đến vụ án, ngày 09/5/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã trả cho Dương Công T.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 68E1-189.75, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Công T xét thấy các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

* Thu giữ của Nguyễn Quốc N:

- 05 gói thuốc lá hiệu Jet, trong đó 04 gói còn nguyên, 01 gói đã sử dụng xét thấy đây là hàng cấm không có giá trị nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 301676210, mang tên Lê Minh T và 01 giấy chứng minh nhân dân số 301168538 cấp ngày 26/3/2016, mang tên Nguyễn Tuấn K, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân, tuy nhiên T và K khai báo mất và đã cấp lại giấy chứng minh mới hiện đang sử dụng nên các chứng minh nhân dân cũ này không có giá trị sử dụng nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Riêng 01 hộp quẹt thì ngày 09/5/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã trả cho Nguyễn Quốc N là phù hợp nên không xét đến.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản kết luận giám định, biên bản tạm giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T do cần tiền tiêu xài nên ngày 07/7/2019, Nguyễn Quốc N rủ Dương Công T sử dụng tiền giả mua hàng hóa để được thối lại tiền thật chia nhau tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 68E1-189.75 chở N đến tiệm hóa của bà Nguyễn Thị D, ngụ ấp 3, xã Thanh Phú, mua 01 gói thuốc Jet, 01 chai nước suối và lấy tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả thì bị bà D phát hiện. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở N đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị N tại ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, mua 02 thùng bia và lấy 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, có cùng số seri EE 06609013 trả thì bị anh Võ Thành Đ phát hiện, trình báo Công an. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T phạm tội “Lưu hành tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lưu hành tiền giả ra thị trường nhằm thu lợi bất chính là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về phát hành và quản lý tiền tệ của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần ở hai nơi khác nhau nên thuộc tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, các bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo T có thời gian trong quân đội thi hành hành nghĩa vụ quân sự từ năm 2014 đến năm 2016, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng H, do không xác định được họ tên, địa chỉ và ngoài lời khai của bị can Nguyễn Quốc N thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh H có hành vi phạm tội, nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri EE 06609013 là vật chứng của vụ án nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

* Thu giữ của Dương Công T gồm:

- 03 giấy phép lái xe hạng A1, A1-B2, D mang tên Dương Công T.
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 371766370, mang tên Dương Công T.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.
- Tiền Việt Nam 2.010.000 đồng và 01 ví da nam màu đen.

Xét thấy các đồ vật, tiền trên không liên quan đến vụ án, ngày 09/5/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã trả cho Dương Công T là phù hợp nên không xét đến.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 68E1-189.75, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Công T xét thấy các bị cáo sử dụng làm phương tiện để di lưu hành tiền giả nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 05 gói thuốc lá hiệu Jet, trong đó 04 gói còn nguyên, 01 gói đã sử dụng của Nguyễn Quốc N, xét thấy đây là loại thuốc cấm nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 301676210, mang tên Lê Minh T và 01 giấy chứng minh nhân dân số 301168538 cấp ngày 26/3/2016, mang tên Nguyễn Tuấn K, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân, tuy nhiên T và K đã tự khai báo mất và đã được cấp lại giấy chứng minh mới hiện đang sử dụng nên các chứng minh nhân dân cũ này không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Riêng 01 hộp quẹt thì ngày 09/5/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã trả cho Nguyễn Quốc N là phù hợp nên không xét đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm h, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Dương Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, cùng số seri EE 06609013
- 05 gói thuốc lá hiệu Jet, trong đó 04 gói còn nguyên, 01 gói đã sử dụng
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 301676210, mang tên Lê Minh T
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 301168538, mang tên Nguyễn Tuấn K

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 68E1-189.75, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Công T

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Quốc N, Dương Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường